

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Thị Thanh Hòa.

Ông Hoàng Văn Thụy.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn A, sinh ngày 29 tháng 08 năm 1989 tại thị trấn N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Khu X, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn C và con bà: Lâm Thị T; vợ: Lương Thị H; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nông Văn I, sinh năm 1969, nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đã chết.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Du Hải S, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, (là vợ của Bị hại). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1963 – Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân J Nơi cư trú: Khu Z, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Y, sinh năm 1979; nơi Đăng ký thường trú: Thôn U, xã N, huyện A, thành phố Hà Nội, (giấy ủy quyền ngày 26/02/2018). Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

Ông Hoàng Văn G. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Trung K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2018 Nông Văn A điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 12C - 068.65 (đứng tên đăng ký là Doanh nghiệp tư nhân J) chở vật liệu xây dựng (đá) từ thị trấn N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Giang, trên xe có Hoàng Văn G và Nguyễn Trung K. Sau khi giao hàng xong, A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C - 068.65 lưu thông hướng Hà Nội – Lạng Sơn để quay về, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/02/2018 khi đi đến km 65 + 500 quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện phía trước 100 mét có 01 xe mô tô nhãn hiệu Symex50, biển kiểm soát 12HA – 008.36 do Nông Văn I điều khiển đang lưu thông từ bên phải sang bên trái đường hướng Lạng Sơn – Hà Nội, rồi tiếp tục lưu thông ở phần đường dành cho xe đi ngược chiều (phần đường bên phải hướng Hà Nội – Lạng Sơn). Khi 02 xe cách nhau khoảng 20m đến 30m Nông Văn A điều khiển xe ô tô đánh lái sang bên trái theo hướng đi của mình để tránh, cùng lúc đó xe mô tô do Nông Văn I điều khiển cũng chuyển hướng từ bên trái sang bên phải đường (hướng Lạng Sơn – Hà Nội), do đó sườn bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 12C - 068.65 đã va chạm với đầu xe mô tô biển kiểm soát 12HA – 008.36 gây ra tai nạn. Hậu quả: Nông Văn I tử vong; xe ô tô tải biển kiểm soát 12C – 068.65 giá trị thiệt hại khoảng 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng); xe mô tô biển kiểm soát 12HA – 008.36 giá trị thiệt hại khoảng 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 33/2018/TT ngày 28/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, kết luận nguyên nhân chết của Nông Văn I là do: Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải do tương tác với vật tày có lực quán tính lớn.

Tại Bản giám định kỹ thuật số 42/GĐKT-ĐK ngày 15/3/2018 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn, kết luận:

Xe ô tô tải biển kiểm soát 12C – 068.65: Trước khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Xe mô tô biển kiểm soát 12HA – 008.36: Khi xảy ra tai nạn, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi điện đã hư hỏng nên không có đủ cơ sở để kết luận; các hệ thống an toàn còn lại của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được, xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là

đoạn đường trải nhựa rộng 12,40m; giữa tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng phân chia thành hai chiều xe chạy. Hiện trường mô tả theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn, bên phải đường có biển báo số 207a (giao nhau với đường không ưu tiên) và biển báo số 130 (cấm dừng và đỗ xe) có hiệu lực. Xác định điểm va chạm tại vết số 3 là đa vết cạ để lại trên mặt đường hướng Hà Nội – Lạng Sơn có diện 6,60m x 0,63m; đầu vết nằm trên phần đường bên trái cách mép đường bên trái là 5,10m.

Xác định lỗi trong vụ tai nạn là lỗi hỗn hợp. Nông Văn I điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, khi thực hiện chuyển hướng xe thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn. Hành vi của Nông Văn I đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Nông Văn A điều khiển xe ô tô không chấp hành hệ thống biển báo, tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định và không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường. Hành vi của Nông Văn A đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT/BGTVT.

Sau khi tai nạn xảy ra, Nông Văn A đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Nông Văn I số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) các bên tự nguyện thỏa thuận và cam kết không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn A đã khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông gây tai nạn và toàn bộ nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nông Văn A từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa chủ xe ô tô và Nông Văn A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân với tổng số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng),

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với giấy phép lái xe mang tên, Nông Văn A đề nghị trả lại bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn A thừa nhận việc xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng và xin được án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định vv... Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định hành vi vi phạm của bị cáo Nông Văn A như sau:

[3] Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/02/2018 tại km 65 + 500 quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nông Văn A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 12C - 068.65 lưu thông hướng Hà Nội – Lạng Sơn do không chấp hành quy định về tham gia giao thông đường bộ, tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định và không thực hiện việc giảm tốc độ khi có biển cảnh báo nguy hiểm đã gây ra tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 12HA – 008.36 do Nông Văn I điều khiển theo hướng ngược chiều đang rẽ sang đường. Hậu quả: Anh Nông Văn I chết, xe ô tô tải biển kiểm soát 12C – 068.65 giá trị thiệt hại khoảng 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng); xe mô tô biển kiểm soát 12HA – 008.36 giá trị thiệt hại khoảng 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Nguyên nhân gây tai nạn là do Nông Văn A điều khiển xe ô tô không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm), anh Nông Văn I điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng xe thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn.

[5] Như vậy hành vi của bị cáo Nông Văn A đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn A theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

[6] Bị cáo Nông Văn A là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được việc làm của bản thân. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, tình hình an toàn giao thông tại địa phương. Vì chủ quan, tự tin, không tuân thủ đúng quy định khi tham gia giao thông mà bị cáo đã gây ra tai nạn và hậu quả làm anh Nông Văn I tử vong, chính vì vậy bị cáo Nông Văn A phải chịu một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cụ thể như sau:

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng: Không có; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn A thành khẩn và ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, đến nay gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm. Trong vụ tai nạn này người bị hại cũng có lỗi, mặt khác gia đình bị hại cũng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả và nhân thân của bị cáo, Nông Văn A là người dân lao động; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[10] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nông Văn A là lao động chính, lái xe thuê để kiếm sống hàng ngày nuôi vợ con với mức thu nhập trung bình, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về bồi thường dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, chủ xe ô tô và Nông Văn A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân với tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), Đại diện hợp pháp của bị hại chấp nhận. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bên không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận bồi thường của các bên.

[12] Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe mang tên Nông Văn A là giấy tờ tùy thân nên trả lại bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo Nông Văn A phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn A 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26 tháng 7 năm 2018. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nông Văn A cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nông Văn A cho bị cáo sau khi kết thúc phiên tòa.

Về án phí: Bị cáo Nông Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Công an huyện Chi Lăng;
- CCTHA dân sự huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh

